

HOÀN PHÌ NHI

DUỐC ĐIỂN VIỆT NAM VI

có độ phóng đại thích hợp, so sánh với bột Bạch linh (mẫu chuẩn), phải thấy: Các khối phân nhánh không đều, không màu; các sợi nấm không màu hoặc nâu nhạt, hơi cong và phân nhánh.

B. Định tính Mộc hương

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel GF₂₅₄*.

Dung môi khai triển: *n-Hexan - ethyl acetat* (95 : 5).

Dung dịch thử: Lấy 3 hoàn, cắt nhỏ, thêm 40 ml *ether ethylic* (TT), lắc đều, ngâm trong 4 h, thỉnh thoảng lắc, lọc. Để bay hơi tự nhiên dịch lọc đến cạn. Hòa tan cần trong 1 ml *ethanol* (TT).

Dung dịch đối chiếu: Lấy 0,2 g Mộc hương (mẫu chuẩn) đã cắt nhỏ, thêm 10 ml *ether ethylic* (TT), lắc đều, ngâm trong 4 h, thỉnh thoảng lắc, lọc. Để bay hơi tự nhiên dịch lọc đến cạn. Hòa tan cần trong 1 ml *ethanol* (TT).

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 20 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký cho đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng rồi phun dung dịch *vanilin 1 % trong acid sulfuric* (TT), quan sát ở ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

C. Định tính Ích mẫu

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel GF₂₅₄*.

Dung môi khai triển: *Toluen - acetone - ethanol - amoniac* 15 : 15 : 2 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 3 hoàn, cắt nhỏ, thêm 100 ml nước cất đã acid hóa bằng dung dịch *acid sulfuric 10 %* (TT) đến pH 2 đến 3, đun sôi nhẹ 1 h, để nguội, ly tâm. Kiểm tra dịch ly tâm bằng *amoniac* (TT) đến pH 10 đến 11, để yên 30 min, sau đó lắc với *cloroform* (TT) 2 lần, mỗi lần 30 ml. Gộp dịch chiết *cloroform*, lọc qua *natri sulfat khan* (TT), cô trên cách thủy đến cạn. Hòa cần trong 1 ml *ethanol* (TT) được dung dịch thử.

Dung dịch đối chiếu: Lấy 3 g Ích mẫu (mẫu chuẩn) thêm 150 ml nước cất đã acid hóa bằng dung dịch *acid sulfuric 10 %* (TT) đến pH 2 đến 3, đun sôi nhẹ 1 h, để nguội, ly tâm. Kiểm tra dịch ly tâm bằng *amoniac* (TT) đến pH 10 đến 11, để yên 30 min, sau đó lắc với *cloroform* (TT) 2 lần, mỗi lần 30 ml. Gộp dịch chiết *cloroform*, lọc qua *natri sulfat khan* (TT), cô trên cách thủy đến cạn. Hòa cần trong 1 ml *ethanol* (TT).

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 20 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký cho đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng rồi đặt vào bình đã bão hòa hơi *iod* (TT) cho đến khi hiện rõ vết. Quan sát ở ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 15,0 % (Phụ lục 12.13).

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, để nơi khô mát.

Công năng, chủ trị

Điều hòa khí huyết, thông kinh chi thống. Chủ trị: Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hư phiền, hành kinh đau bụng, suy nhược sau khi sinh.

Cách dùng, liều lượng

Mỗi lần 2 hoàn, ngày 2 lần.

Kiểm kê

Phụ nữ có thai hoặc đang hành kinh không nên dùng.

HOÀN PHÌ NHI

Công thức

Nhục đậu khấu nướng (<i>Myristicae Semen Praeparatum</i>)	50 g
Mộc hương (<i>Saussureae lappae Radix</i>)	20 g
Thần khúc sao vàng (<i>Massa Medicata fermentata Praeparata</i>)	100 g
Mạch nha sao vàng (<i>Hordei germinates Fructus Praeparatus</i>)	50 g
Hoàng liên (<i>Coptidis Rhizoma</i>)	100 g
Bình lang (<i>Arecae catechi Semen</i>)	50 g
Sử quân tử (<i>Quysqualis Semen</i>)	100 g
Mật ong vừa đủ (<i>Mel q.s</i>)	

Bào chế

Nhục đậu khấu nướng, Thần khúc sao vàng theo hướng dẫn tại phụ lục 12.20. Mạch nha sao vàng theo chỉ dẫn trong chuyên luận riêng. Các dược liệu còn lại được thái lát, làm khô. Tán tất cả các vị thuốc trên thành bột mịn, rây qua rây số 180 và trộn đều thành bột kếp. Cứ 100 g bột thuốc thêm 100 g đến 130 g mật ong luyện, trộn đều cho mềm nhuận, chế thành viên hoàn mềm 3 g.

Chế phẩm phải đáp ứng các yêu cầu trong chuyên luận “Thuốc hoàn” (Phụ lục 1.11) và các yêu cầu sau:

Tính chất

Hoàn màu nâu hơi đen đến màu nâu đen, mềm nhuận, mịn, vị hơi ngọt đắng.

Khối lượng hoàn 3 g.

Định tính

Soi kính hiển vi: Soi kính hiển vi có độ phóng đại thích hợp, so sánh với bột Nhục đậu khấu và Sử quân tử (mẫu chuẩn) thấy: Hạt tinh bột gần như tròn hoặc hình bầu dục, đường kính 8 µm đến 10 µm, rốn dạng khe. Các khối inulin hình dáng không đều, đôi khi nhìn thấy các vân nhỏ xuyên tâm. Các giọt dầu có nhiều với tinh thể hình cầu khi để lắng. Các tế bào biểu bì của vỏ ngoài màu hơi vàng, hình nhiều cạnh, thành mỏng và gập lại với tế bào mạng lưới ở bên dưới. Các mạch xoắn, đường kính 14 µm đến 17 µm. Các mảnh nội nhũ không màu, có các tế bào thành dày hơn với nhiều lỗ gần tròn, lớn.

Độ ẩm

Không quá 13,0 % (Phụ lục 12.13).

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, để nơi khô mát.

Công năng, chủ trị

Khu trùng, tiêu tích, kiện tỳ. Chủ trị: Trẻ đau bụng giun, tiêu hoá kém, yếu, nước da xanh xao vàng vọt, kém ăn, bụng trương đầy, tiêu chảy, nóng sốt, hôi miệng.

Cách dùng, liều lượng

Mỗi lần 1 hoàn, ngày 2 lần. Trẻ em dưới 3 tuổi giảm liều cho thích hợp.

HOÀN QUY TỶ

Công thức

Đang sâm (<i>Codonopsis Radix</i>)	80 g
Bạch truật sao cảm (<i>Atractylodis macrocephalae Radix Praeparata</i>)	160 g
Hoàng kỳ chích mật (<i>Astragali membranacei Radix Praeparata Cum Melle</i>)	160 g
Cam thảo chế mật (<i>Glycyrrhizae Radix et Rhizoma Praeparata Cum Melle</i>)	40 g
Phục linh (<i>Poria</i>)	160 g
Viễn chí chích cam thảo (<i>Polygalae Radix Praeparata</i>)	160 g
Toan táo nhân (<i>Ziziphi mauritiana Semen</i>)	80 g
Long nhân (<i>Longan Arillus</i>)	160 g
Đương quy (<i>Angelicae sinensis Radix</i>)	160 g
Mộc hương (<i>Saussureae lappae Radix</i>)	40 g
Đại táo (bò hạt) (<i>Ziziphi jujubae Frutus</i>)	40 g
Mật ong vừa đủ (<i>Mel q.s</i>)	

Bào chế

Sấy khô các vị thuốc. Tán 11 vị thuốc thành bột mịn, trộn đều thành bột kép và rây qua rây số 180. Nếu làm hoàn cứng thì lấy 100 g bột kép trên, thêm 25 g đến 40 g mật ong luyện hòa loãng trong lượng nước sôi thích hợp, gây nhân và làm thành viên. Nếu làm hoàn mềm, cứ 100 g bột kép trên, thêm 80 g đến 90 g mật ong luyện sôi, trộn đều cho mềm nhuyễn, chia thành các viên 9 g.

Chế phẩm phải đáp ứng các yêu cầu trong chuyên luận “Thuốc hoàn” (Phụ lục 1.11) và các yêu cầu sau:

Tính chất

Hoàn cứng: Hình cầu, mùi thơm nhẹ, vị ngọt sau hơi đắng và cay.

Hoàn mềm: Màu nâu, nhuận, mịn, mùi thơm nhẹ, vị ngọt sau hơi đắng và cay. Khối lượng mỗi hoàn 9 g.

Định tính

A. Định tính Hoàng kỳ, Bạch linh: Soi bột chế phẩm dưới kính hiển vi có độ phóng đại thích hợp, so sánh với bột Hoàng kỳ, Bạch linh (mẫu chuẩn) thấy: Sợi thành bó hay rải rác, thành dày với những kẽ nứt dọc trên bề mặt, hai

đầu sợi thường bị gãy thành dạng tua như chổi hoặc gãy cụt của Hoàng kỳ. Các khối phân nhánh không đều, không màu; các sợi nấm không màu, hoặc nâu nhạt, hơi cong và phân nhánh, đường kính 3 µm đến 8 µm của Bạch linh.

B. Định tính Toan táo nhân

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel GF₂₅₄.

Dung môi khai triển: Ether dầu hỏa (60 °C đến 80 °C) - ether ethylic - acid acetic (7,5 : 7,5 : 0,15)

Dung dịch thử: Lấy khoảng 30 g chế phẩm, tán hoặc cắt nhỏ (nếu là hoàn mềm), thêm 50 ml ethanol (TT), lắc siêu âm 30 min, lọc lấy dịch chiết. Bã được chiết như trên một lần nữa. Gộp các dịch chiết ethanol, cô trên cách thủy tới gần khô. Khuấy kỹ lẫn với ether dầu hỏa (60 °C đến 80 °C) (TT) 2 lần, mỗi lần 10 ml. Gộp dịch ether dầu hỏa, bốc hơi trên cách thủy tới cạn. Hòa lẫn trong 1 ml ethanol (TT).

Dung dịch đối chiếu: Lấy 2,5 g bột thô Toan táo nhân (mẫu chuẩn) đã giã nhỏ, thêm 20 ml ethanol (TT), tiếp tục chiết như dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 20 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký cho đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng rồi đặt vào bình đã bão hòa hơi iod (TT) cho đến khi hiện rõ vết. Quan sát dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

C. Định tính Đương quy

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel GF₂₅₄.

Dung môi khai triển: n-Hexan - ethyl acetat (9 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 10 g chế phẩm, tán thành bột thô hoặc cắt nhỏ, thêm 30 ml ethanol (TT), lắc kỹ, ngâm 30 min, lọc. Cô dịch lọc trên cách thủy đến cạn. Hòa lẫn trong 1 ml ethanol (TT).

Dung dịch đối chiếu: Lấy khoảng 1 g bột Đương quy (mẫu chuẩn), thêm 15 ml ethanol (TT) rồi tiến hành chiết như dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 15 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký cho đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng. Quan sát dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 366 nm. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải cho các vết phát huỳnh quang tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

D. Định tính Đảng sâm

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel GF₂₅₄.

Dung môi khai triển: Cloroform - ethyl acetat (9 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 30 g chế phẩm, tán thành bột thô (hoặc cắt nhỏ nếu hoàn mềm), thêm 50 ml methanol (TT), lắc siêu âm 30 min, lọc. Cô dịch lọc trên cách thủy đến cạn. Hòa lẫn trong 1 ml ethanol (TT).